

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách và kinh phí chi trả tiền miễn, giảm học phí
cho đối tượng là học sinh, sinh viên đợt 7 năm học 2024 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy
định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và
giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Thông tư ban hành Danh mục ngành, nghề
học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Xét đề nghị của phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 192/TTr-PVHXXH
ngày 03 tháng 02 năm 2026,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách và kinh phí chi trả tiền miễn, giảm học phí cho
đối tượng là sinh viên đợt 7 năm học 2024 – 2025, cụ thể:

Đối tượng được giảm 100% học phí: 05 người, số tiền **47.500.000** (Bốn mươi
bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2: Giao Phòng Văn hóa – Xã hội tổ chức chi trả kinh phí miễn, giảm
học phí cho các đối tượng nêu trên theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng: Văn hóa - Xã
hội, Kinh tế Hạ tầng và Đô thị; Phòng giao dịch số 8 - KBNN khu vực XVI và các
sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND phường;
- Như điều 3 (Phòng VHXXH 04 bản);
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Hằng

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP
ĐỢT 7 NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 02/2026 của UBND phường Phước Bình)

STT	Họ tên sinh viên	Địa chỉ	Năm sinh		Tên cơ sở giáo dục	Học Phí thực 1 tháng	Trần học phí 1 tháng	Đối tượng	Số tháng thực học	Số tiền được nhận
			Nam	Nữ		Năm học 2024 -2025				
I	Miễn giảm 100%									47.500.000
1	Vũ Minh Khang (Số CCCD: 070208003418)	Khu phố Long Điền 1, Phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai	2008		Trường Trung cấp Miền nam (Năm 2 kỳ 2)	1.900.000	2.040.000	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	5	9.500.000
2	Phạm Ngọc Toàn (Số CCCD: 070208007295)	Khu phố Phước An, Phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai	2008		Trường Trung cấp Miền Nam (Năm 2 kỳ 2)	1.900.000	2.040.000	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	5	9.500.000
3	Lê Ngọc Tuấn (Số CCCD: 070206001629)	Khu phố 4, Phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai	2006		Trường Trung cấp Miền Nam (Năm 2 kỳ 2)	1.900.000	2.040.000	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	5	9.500.000
4	Nguyễn Thanh Tùng (Số CCCD: 070208008699)	Khu phố Phước Trung, Phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai	2008		Trường Trung cấp Miền Nam (Năm 2 kỳ 2)	1.900.000	2.040.000	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	5	9.500.000
5	Hoàng Văn Chiến (Số CCCD: 070208008027)	Khu phố Phước Sơn, Phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai	2009		Trường Trung cấp Miền Nam (Năm 2 kỳ 2)	1.900.000	2.040.000	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	5	9.500.000
	Tổng cộng									47.500.000

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn